

Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: anh Trần Xuân G, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn TH, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: chị Phạm Thị O, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn TH, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân G và chị Phạm Thị O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

Anh Trần Xuân G và chị Phạm Thị O có hai con chung là cháu Trần Đức L, sinh ngày 14/12/2012 và cháu Trần Thảo M, sinh ngày 21/11/2018. Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Đức L và cháu Trần Thảo M.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Xuân G và chị Phạm Thị O tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: anh Trần Xuân G và chị Phạm Thị O không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.2. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: anh Trần Xuân G và chị Phạm Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Xuân G phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0001611 ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Anh Trần Xuân G được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã QS, TP TĐ, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Quách Thành Trung